



BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện công tác Bảo vệ rừng năm 2006
và kế hoạch, giải pháp thực hiện năm 2007**

1. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG NĂM 2006

1.1. Thuận lợi

- Năm 2006, tình hình thời tiết trên cả nước có nhiều biến động trong mùa khô nhất là tại các khu vực Nam Bộ, Tây Nguyên, Miền Trung và Đông Bắc Bộ. Tuy nhiên, mức độ khô hạn tại các vùng có giảm so với trung bình nhiều năm, vì vậy nguy cơ cháy rừng cũng giảm bớt;

- Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) đã nhận được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành và chính quyền các cấp, nhiều chính sách ưu tiên, hỗ trợ cho người làm nghề rừng và đồng bào các dân tộc miền núi đã được ban hành, việc đầu tư cho công tác bảo vệ rừng và PCCCR được quan tâm hơn; chủ trương xã hội hoá công tác bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường, vì thế đời sống của người dân được cải thiện, nhận thức được nâng cao;

- Lực lượng bảo vệ rừng và PCCCR được tăng cường, vì vậy các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR được triển khai toàn diện hơn, đặc biệt là chương trình đưa công chức kiểm lâm xuống phụ trách địa bàn xã đã đạt được những hiệu quả nhất định, góp phần tăng cường bảo vệ rừng từ cơ sở, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ trong bảo vệ rừng và PCCCR.

1.2. Khó khăn

- Hiện nay diện tích rừng thu sinh và diện tích rừng trồng đang tăng lên, chiếm tới gần 70% tổng diện tích rừng trong cả nước, đây là loại rừng rất dễ xảy ra cháy. Cùng với diện tích rừng dễ xảy ra cháy tăng thêm, nguy cơ tiềm ẩn về cháy rừng và cháy lớn ngày càng nghiêm trọng thì nhiệm vụ PCCCR ngày càng khó khăn và phức tạp.

- Áp lực về tăng dân số cơ học, dân thiếu đất canh tác ở một số nơi do tách hộ, dân di cư tự do từ nơi khác đến, trong khi đó quỹ đất nông nghiệp rất hạn chế, dẫn đến sức ép dân số lên tài nguyên rừng ngày càng lớn. Gần đây, giá cả một số mặt hàng nhu liệu, cao su, tiêu... tăng và ổn định, kích thích dân phá rừng, đốt rừng chiếm đất để trồng cây công nghiệp, nông sản, sau đó chuyển nhượng trái phép.

- Công tác quy hoạch đất ở, đất sản xuất cho đồng bào tại chỗ còn chậm; việc gắn kết giữa các biện pháp kiểm tra, truy quét với công tác tuyên truyền vận động nhân dân bảo vệ rừng và PCCCR và các chương trình, chính sách như Chương trình 327, 661... còn chưa thực sự chặt chẽ và đồng bộ; nhận thức và trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của chính quyền các cấp chưa đầy đủ; nhiều nơi chưa thực sự đẩy mạnh chính sách xã hội hoá công tác bảo vệ rừng và PCCCR, kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ rừng và PCCCR còn rất hạn chế.

2. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCCCR

2.1. Ở Trung ương

Ngay sau các cuộc họp ngày 18/11/2005 và 22/3/2006 của Ban chỉ đạo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Cục Kiểm lâm - Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương triển khai ngay các biện pháp PCCCR như:

- Tổ chức hướng dẫn và yêu cầu các địa phương thực hiện nghiêm túc Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ Quy định về PCCCR; Chỉ thị số 21/2002/CT-TTg, ngày 12/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 75/2005/CT-BNN, ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường thực hiện công tác PCCCR.

- Ban hành nhiều văn bản yêu cầu các địa phương triển khai thực hiện công tác PCCCR, như Công điện số 10/BNN- KL ngày 23/3/2006 về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất nương rẫy để hạn chế tình trạng phá rừng, cháy rừng; công văn số 3079/BNN-KL ngày 25/11/2005, về chế độ thông tin, báo cáo tình hình PCCCR.

Tổng cục Cảnh sát- Bộ Công an đã ban hành công văn số 131/C₂₃(P₂) về tăng cường biện pháp PCCCR mùa khô 2006 cho các đồng chí Trưởng phòng PC₂₃ Công an các địa phương.

- Để chủ động PCCCR cho các khu vực trong điểm cháy rừng cấp quốc gia, Ban chỉ đạo Trung ương đã:

+ Tổ chức các Đoàn kiểm tra, đôn đốc công tác PCCCR như:

Đoàn kiểm tra do đồng chí Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm trưởng đoàn, kiểm tra đôn đốc công tác PCCCR tại vùng nguyên liệu giấy tỉnh Kon Tum, ngày 24/01 đến 26/01/2006,

Đoàn kiểm tra liên ngành công tác PCCCR tại các tỉnh Tây nguyên từ ngày 15/3 đến ngày 30/3/2006,

Đoàn công tác liên ngành thực hiện Chỉ thị 08/2006/CT- TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng phá

rừng, đốt rừng, khai thác rừng trái phép và kết luận tại cuộc họp Ban chỉ đạo Trung ương chống chặt phá rừng ngày 22/3/2006 do đồng chí lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm trưởng đoàn, từ ngày 05/4 đến 24/4/2006...;

Ngoài ra Bộ Quốc phòng cũng tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành (Quân đội - Kiểm lâm), kiểm tra công tác PCCCR tại Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh trọng điểm cháy rừng khu vực Tây Nguyên và Đông Nam Bộ;

Kết quả kiểm tra cho thấy các địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác PCCCR, vì vậy nhiều vụ cháy rừng đã được phát hiện sớm và cứu chữa kịp thời, giảm đáng kể thiệt hại về tài nguyên rừng.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông tăng cường phát các bản tin du báo, canh báo nguy cơ cháy rừng và các phóng sự tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng và PCCCR. Thường xuyên thông tin cấp dự báo cháy rừng, các điểm dự báo cháy, tình hình cháy rừng và các văn bản chỉ đạo trên Website của Cục Kiểm lâm,

Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện PCCCR và diễn tập chữa cháy rừng, thu nghiệm chất chữa cháy mới; phối hợp với Ban Thanh niên nông thôn- Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức 02 đợt tập huấn nâng cao nhận thức và phát huy vai trò thanh niên xung kích trong công tác PCCCR cho các địa phương được tổ chức tại Phú Thọ và Ninh Bình,

Tổ chức trực chữa cháy rừng tại các khu vực trọng điểm: Trung tâm Kỹ thuật bảo vệ rừng số I ứng trực chữa cháy rừng tại tỉnh Phú Thọ và Vườn Quốc gia Tam Đảo; Trung tâm Kỹ thuật bảo vệ rừng số II tổ chức ứng trực chữa cháy rừng tại tỉnh Đắk Lắk, Kon Tum và Đà Nẵng để hỗ trợ chữa cháy rừng cho các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Trung tâm Kỹ thuật bảo vệ rừng số III ứng trực chữa cháy rừng tại Đồng Nai và Ca Mau để ứng cứu cho khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ,

Để phổ biến rộng rãi những kiến thức liên quan đến công tác PCCCR cho lực lượng Kiểm lâm và các lực lượng phối hợp liên quan, Cục Kiểm lâm đã xuất bản cuốn Sổ tay Kỹ thuật PCCCR và sổ tay Hướng dẫn quản lý lửa rừng cho cộng đồng.

Ngày 8/5 đến 12/5/2006 Hội nghị cấp Bộ trưởng khối ASEAN về thực hiện Hiệp định phòng chống ô nhiễm khói mù xuyên biên giới đã được tổ chức tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã đề xuất các dự án cấp quốc gia và khu vực về lĩnh vực PCCCR và chống khói mù xuyên biên giới để kêu gọi các nhà tài trợ quốc tế đầu tư trong thời gian tới;

Tổ chức trực ban 24/21 giờ tại Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương, thường xuyên liên lạc với Văn phòng Cục cứu hộ cứu nạn- Bộ Tổng Tham mưu, Ban chỉ huy PCCCR các tỉnh để trao đổi thông tin, đôn đốc và nắm bắt tình hình cháy rừng;

+ Bộ Quốc phòng chi đạo các quân khu, quân đoàn trên địa bàn đóng quân tổ chức triển khai các biện pháp hỗ trợ PCCC như Quân khu 1 hỗ trợ Vườn quốc gia Tam Đảo, Quân khu 5 hỗ trợ vùng nguyên liệu giấy Kon Tum và Quân khu 7 cho khu vực rừng tràm U minh, Vườn quốc gia Phú Quốc và tổ chức trực PCCC tại Văn phòng Cục Cứu hộ cứu nạn- Bộ Tổng Tham mưu;

2.2. Ở địa phương

Ngay đầu mùa khô năm 2006, các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương đã khẩn trương kiện toàn Ban chỉ huy PCCC các cấp, triển khai thực hiện nghiêm túc Chi thị 21/2002/CT-TTg ngày 12/12/2002 và Chi thị số 08/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chi thị số 75/2005/CT-BNN, ngày 15 tháng 11 năm 2005 và các văn bản chi đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường thực hiện công tác PCCC, như ban hành các chi thị, quyết định về công tác PCCC và tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm tra công tác PCCC của các chủ rừng... cụ thể:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành 23 chi thị; 12 quyết định; 15 công văn chi đạo các huyện thị và ban ngành của tỉnh;

- Hầu hết các đơn vị đã triển khai xây dựng và hoàn thiện các phương án và quy chế phối hợp trong công tác PCCC;

- Công tác tập huấn nghiệp vụ bảo vệ rừng, PCCC cho các lực lượng Kiểm lâm cơ động, Kiểm lâm địa bàn, chu rừng và các tổ đội quân chủng bảo vệ rừng... đã được các địa phương trọng điểm quan tâm và thực hiện thường xuyên, cả nước đã tổ chức được 605 lớp tập huấn PCCC cho hàng chục ngàn lượt người tham gia;

- 56/61 tỉnh thành phố có rừng thành lập Ban chỉ huy PCCC; 442 huyện, thị xã thành lập Ban chỉ huy PCCC cấp huyện và 4.423 xã, phường đã thành lập Ban chỉ huy PCCC cấp xã;

- Các cấp cơ sở đã củng cố và duy trì 23.519 tổ đội quân chủng bảo vệ rừng và PCCC và vận động hướng dẫn các thôn lang, bản, ấp xây dựng được 31.258 bản hương ước bảo vệ rừng;

- Việc đầu tư trang bị máy móc chuyên dụng chữa cháy rừng và xây dựng các công trình phòng cháy đã được quan tâm, nhiều tỉnh đã danh hàng tỷ đồng từ ngân sách nhà nước và của chủ rừng cho công tác PCCC. Năm 2006, cả nước đã mua sắm được 1.635 đầu máy thiết bị và 52.988 công cụ thu công; xây dựng được 8.957 km đường băng cản lửa, 148 hồ dự trữ nước, 699 chbi canh lửa, 89 trạm dự báo cháy rừng;

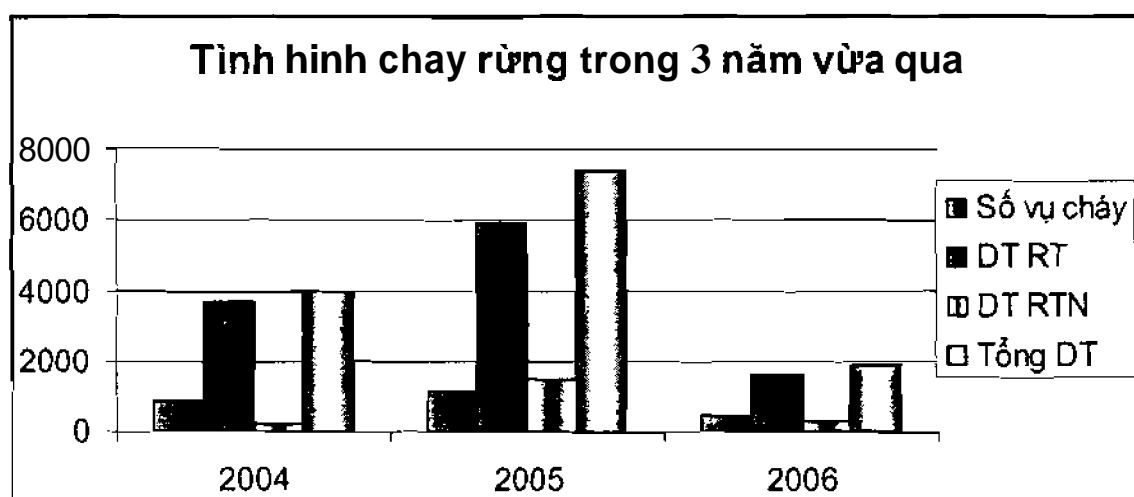
- Thời gian gần đây, nhận thức rõ vai trò của công tác dự báo cháy rừng nên nhiều Chi cục Kiểm lâm các tỉnh trọng điểm cháy rừng đã quan tâm đầu tư

thực hiện đến tận cơ sở và các chủ rừng. Một số Chi cục đã đưa khoa học công nghệ vào dự báo cháy rừng, xây dựng cấp dự báo và phần mềm dự báo cháy rừng như Chi cục Kiểm lâm Phú Thọ, Hà Tây, Quang Nam, Cà Mau, Kiên Giang, Bình Phước, Đồng Nai, Ninh Thuận, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng...

2.3. Tình hình cháy rừng và nguyên nhân gây cháy

Theo báo cáo từ Ban chỉ huy PCCC các tỉnh, mùa khô năm 2006 cả nước đã xảy ra 477 vụ cháy trên diện tích 2.041,5 ha, trong đó có 1.610,3 ha rừng trồng, 292,1 ha rừng tự nhiên và 139,2 ha thuộc trạng thái Ib, Ic, IIa, làm thiệt hại 1.695,4 ha (1.450 ha rừng trồng các loại và 245,4 ha rừng tự nhiên), so với cùng kỳ năm trước số vụ cháy chỉ bằng 41%, diện tích rừng trồng bằng 28%, rừng tự nhiên bằng 19%; Diện tích thiệt hại bình quân trên vụ cháy là 3.55 ha/vụ giảm 44% so với cùng kỳ năm trước. Hầu hết các vụ cháy đều được phát hiện và cứu chữa kịp thời vì vậy diện tích thiệt hại đã giảm rõ rệt.

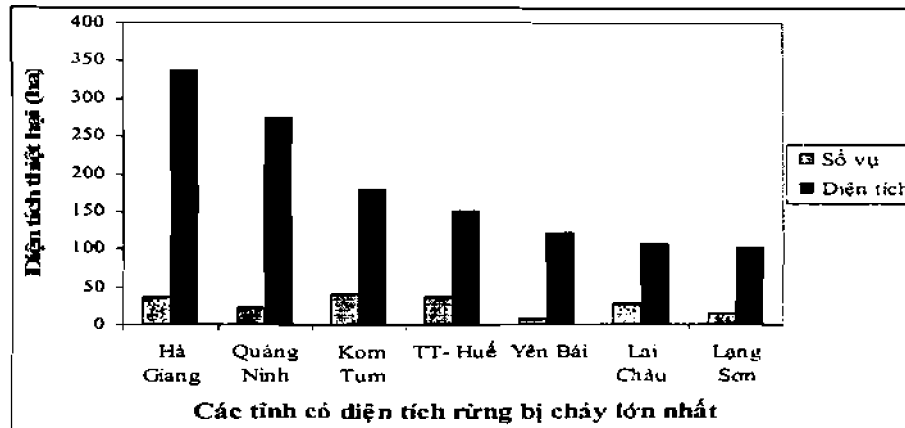
Tình hình cháy rừng trong 3 năm gần đây được so sánh và thể hiện ở biểu đồ sau:



a) Các tỉnh có diện tích rừng bị cháy lớn trong năm 2006 là:

- Hà Giang xảy ra 36 vụ cháy trên diện tích 335,66 ha, làm thiệt hại 210,03 ha rừng trồng và 125,63 ha rừng tự nhiên, chiếm 19,8% diện tích rừng bị thiệt hại trên cả nước; Quang Ninh xảy ra 22 vụ cháy trên diện tích 274,1 ha, làm thiệt hại 270,1 ha rừng trồng và 4 ha rừng tự nhiên, chiếm 16,2%; Kon Tum xảy ra 40 vụ cháy trên diện tích 179,4 ha, làm thiệt hại 128,81 ha rừng trồng chủ yếu là của Công ty nguyên liệu giấy miền Nam và 3,2 ha rừng tự nhiên, chiếm 7,8%; Yên Bái xảy ra 8 vụ cháy trên diện tích 120,8 ha, làm thiệt hại 115,6 ha rừng trồng và 5,2 ha rừng tự nhiên, chiếm 7,1%; Lai Châu xảy ra 27 vụ cháy trên diện tích 106,02 ha rừng, làm thiệt hại 94,49 ha rừng trồng và 11,53 ha rừng tự nhiên, chiếm 6,3%; Lang Son xảy ra 15 vụ cháy trên diện tích 102,14 ha, làm thiệt hại 94,06 ha rừng trồng và 8,08 ha rừng tự nhiên, chiếm 6,0% và Thừa Thiên Huế xảy ra 36 vụ cháy trên diện tích 149,21 ha, làm thiệt hại 74,67 ha

rimg trồng và 3,12 ha rimg tự nhiên, chiếm 4,6%.



b) Loại rừng bị cháy: chủ yếu là rừng trồng chiếm tới 78,8%, rừng tự nhiên chiếm 14,3%, còn lại là trạng thái Ib, Ic,

Các loại rừng trồng bị cháy bao gồm các loại cây thông, tram, keo, bạch đàn, sa mộc, muồng, phi lao; Rừng tự nhiên bị cháy chủ yếu là rừng đang phục hồi trạng thái Ib, IIa, rừng núi đá.

c) Đối tượng chủ rừng: tình hình cháy rừng xảy ra tại các đối tượng chủ rừng với tỷ lệ như sau: Doanh nghiệp Nhà nước bao gồm các lâm trường và công ty chiếm tới 56,3%, Hộ gia đình chiếm 16,8%, Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng chiếm 16,6%, các thành phần chủ rừng khác chiếm 10,3%.

d) Nguyên nhân trực tiếp gây cháy rừng được xác định chủ yếu như sau:

+ Đốt nương làm rẫy, đốt dọn đồng ruộng gây cháy lan vào rừng chiếm 61%, xảy ra khá phổ biến tại nhiều địa phương;

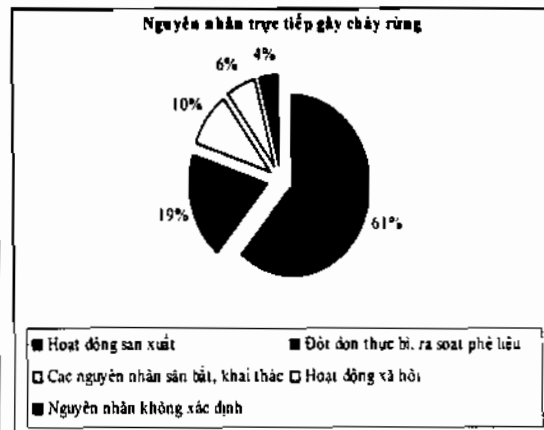
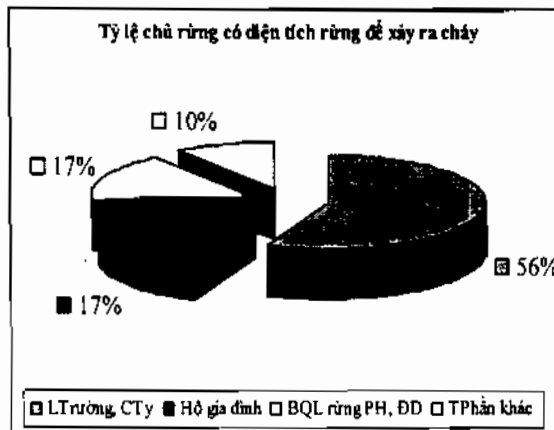
+ Đốt dọn thực bì tìm phế liệu gây cháy chiếm 19%, xảy ra chủ yếu tại các tỉnh Tây nguyên và Miền trung;

+ Các nguyên nhân do cháy lan, hoạt động khai thác, tận thu gỗ, săn bắt chim thú, đốt ong... gây cháy chiếm 10%;

+ Hoạt động xã hội chiếm 6%

+ Nguyên nhân không xác định được chiếm 4%.

Ngoài ra việc đầu tư kinh phí không kịp thời hoặc kinh phí qua ít để tiến hành thực hiện các giải pháp phòng cháy, dẫn đến tình trạng các khu rừng rất dễ bén lửa và cháy lan khó kiểm soát là nguyên nhân gián tiếp gây cháy rừng, cháy trên diện rộng và tồn tại ở rất nhiều địa phương và chủ rừng, điển hình như tại khu rừng nguyên liệu giấy thuộc Công ty Nguyên liệu giấy miền Nam (trong năm 2006 trên diện tích rừng do công ty quản lý đã xảy ra 24 vụ cháy trên diện tích 149,85 ha rừng).



3. CÔNG TÁC CHỐNG CHẶT PHÁ RỪNG

3.1. Công tác tổ chức thực hiện chống chặt phá rừng

Ngay sau Hội nghị toàn quốc sơ kết thực hiện trồng mới 5 triệu ha rừng và công tác bảo vệ rừng do Thủ tướng Chính phủ tổ chức tháng 10 năm 2005 và cuộc họp ngày 22/3/2006 của Ban chỉ đạo Trung ương, triển khai thực hiện Chỉ thị 08/2006/CT-TTg ngày 8/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức hội nghị triển khai công tác bảo vệ rừng tại ba khu vực trong cả nước, tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác chống chặt phá rừng và cùng với địa phương bàn các biện pháp giải quyết dứt điểm các điểm nóng về phá rừng tại các tỉnh Đắk Nông, Bình Phước và Lâm Đồng; tăng cường sửa đổi, bổ sung và xây dựng các bản bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án bảo vệ rừng và PCCCR.

Các địa phương có nhiều rừng đều duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng, tổ chức nhiều biện pháp để giải quyết những tụ điểm phá rừng trái phép. Đặc biệt các tỉnh khu vực Tây Nguyên đã đạt được một số kết quả nhất định, trong đó nổi bật là tỉnh Bình Phước, Lâm Đồng, Đắk Nông. Cụ thể: Ủy ban nhân dân các tỉnh đã có biện pháp chỉ đạo quyết liệt tổ chức cưỡng chế, thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm trên các địa bàn toàn tỉnh. Tại tỉnh Bình Phước đã xây dựng kế hoạch thu hồi đất chia làm 2 đợt, đợt 1 đã tổ chức thu hồi ở các huyện được 4.066 ha đất lấn chiếm trái phép, sau khi thu hồi tỉnh đã có phương án cụ thể giao ngay cho các hộ đồng bào dân tộc sống tại chỗ để lấy đất sản xuất theo Chương trình 134 và giao cho các đơn vị chủ rừng Nhà nước quản lý, có năng lực về vốn triển khai trồng rừng và trồng cây công nghiệp ngay không để tái lấn chiếm, UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các cấp các ngành tổ chức thu hồi đợt 2, dự kiến diện tích sẽ thu hồi khoảng 6.261 ha trong tháng 12 năm 2006; Tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo thu hồi được 1.159,1 ha (trong đó diện tích rừng bị phá trước năm 2004 là 655,4 ha và diện tích phá rừng từ năm 2004 đến năm 2006 là: 503,7 ha); Tỉnh Lâm Đồng đã có những biện pháp quyết liệt để ngăn chặn tình trạng phá rừng khu vực Vườn Quốc gia Cát Tiên và

khu vực giáp ranh với tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận.

3.2. Tình hình vi phạm các quy định của nhà nước về bảo vệ rừng

Mặc dù, Ban chỉ đạo Trung ương đã tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và các địa phương đã có nhiều cố gắng trong các hoạt động bảo vệ rừng, nhưng tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng vẫn diễn ra, đặc biệt là tình hình chống người thi hành công vụ đã trở nên hết sức gay gắt.

Qua số liệu báo cáo và thống kê trong năm 2006, cả nước đã phát hiện 30.084 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, trong đó xảy ra 3.909 vụ phá rừng trái phép; 3.068 vụ khai thác rừng trái phép; 1.123 vụ vi phạm về quản lý động vật hoang dã; 14.717 vụ vận chuyển, buôn bán trái phép gỗ và lâm sản; 1.134 vụ vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản... Lực lượng Kiểm lâm đã xử lý 24.586 vụ, trong đó xử phạt hành chính 24.202 vụ; khởi tố hình sự 284 vụ với 279 bị can (đã xét xử 33 vụ, 37 bị cáo). Tịch thu 353 ô tô, máy kéo; 294 xe trâu bò kéo; 1.728 xe máy; 13.283,99 m³ gỗ tròn; 12.757 m³ gỗ xẻ; 34.681 kg động vật rừng. Thu nộp ngân sách trên 82,372 tỷ đồng.

Số vụ phá rừng trái phép tăng chủ yếu ở các tỉnh: Bình Định tăng 248,71 % (136 vụ/39 vụ); Sơn La 251,04 % (337 vụ/96 vụ); Lâm Đồng 21,20 % (1086 vụ/896 vụ); Quảng Ngãi 125,35 % (160 vụ/71 vụ); Bạc Liêu 94,69 % (220 vụ/113 vụ). Diện tích rừng bị phá trái phép được phát hiện và đã xử lý 3.169,85 ha (tình hình này được kiểm tra, xử lý giải quyết trong quý I/2006, thực chất bị phá chủ yếu vào các năm trước). Trong đó: rừng tự nhiên bị thiệt hại 893,20 ha (năm 2005 là 1.611,72 ha), so với cùng kỳ năm trước giảm 44,58 %; rừng trồng bị thiệt hại 2.276,65 ha (năm 2005 là 234,95 ha) so với cùng kỳ năm trước tăng hơn 10 lần (chủ yếu ở các tỉnh: Bình Phước 1.385,22 ha, Sơn La 91,37 ha, Đắk Lắk 55 ha).

Biểu tổng hợp tình hình vi phạm phá rừng và chống người thi hành công vụ

TT	Nội dung	Năm 2005	Năm 2006	So với cùng kỳ năm trước (±)
1	Tổng số vụ vi phạm	31.452	30.084	- 4,35 %
2	Số vụ phá rừng trái phép	3.455	3.909	+ 13,14%
3	Số vụ chống người thi hành công vụ nghiêm trọng	22	29	+ 7 vụ
4	Gỗ tròn tịch thu (m ³)	13.989,70	13.283,99	- 5,05%
5	Gỗ xẻ tịch thu (m ³)	14.882,34	12.756,64	- 14,29%

Diện tích rừng bị phá phân theo loại rừng: rừng đặc dụng 36,6 ha, trong đó rừng tự nhiên 36,2 ha, rừng trồng 0,4 ha; rừng phòng hộ 1.589 ha, trong đó rừng tự nhiên 169 ha, rừng trồng 1.420 ha và rừng sản xuất 1.544,29 ha, trong đó rừng tự

nhiên 688,1 ha, rừng trồng 856,1ha.

Diện tích rừng bị phá phân theo mục đích: làm nương rẫy 2.950,2 ha, chiếm 93,06%; nuôi trồng thủy sản 7,11 ha, chiếm 0,22 %; trồng cây công nghiệp 15,62 ha, chiếm 0,49 % và mục đích khác 196,96 ha chiếm 6,21 %.

Các điểm nóng về phá rừng:

- Đắk Nông: huyện Đắk R'Lấp, Đắk Song số vụ vi phạm là: 593 vụ, trong đó số vụ khai thác lâm sản và phá rừng làm nương rẫy trái phép là: 346 vụ, tịch thu 327,9 m³ gỗ tròn các loại, 271,5 m³ gỗ xẻ các loại.

- Bình Thuận: huyện Hàm Thuận Bắc số vụ vi phạm là: 1.474 vụ, trong đó số vụ khai thác lâm sản và phá rừng làm nương rẫy trái phép là: 246 vụ, tịch thu 960,2 m³ gỗ tròn các loại, 448,6 m³ gỗ xẻ các loại.

- Lâm Đồng: huyện Lâm Hà, Đức Trọng, Đạ Huoai; số vụ vi phạm là: 2.639 vụ, trong đó số vụ khai thác lâm sản và phá rừng làm nương rẫy trái phép là: 2.415 vụ, tịch thu 964,2 m³ gỗ tròn các loại, 707,6 m³ gỗ xẻ các loại, đã tổ chức thu hồi đất có nguồn gốc từ rừng bị khai thác trái phép là 303,66 ha. Trong đó Vườn Quốc gia Cát Tiên bị phá 49,95 ha rừng.

- Quảng Nam: Huyện Đông Giang, Nam Giang, số vụ vi phạm phá rừng là 1.475 vụ, trong đó số vụ khai thác lâm sản và phá rừng làm nương rẫy trái phép là: 373 vụ, tịch thu 1.258,0 m³ gỗ tròn các loại, 1.464,5 m³ gỗ xẻ các loại.

- Gia Lai: huyện KBang, Đức Cơ, số vụ vi phạm là 1.046 vụ, trong đó số vụ khai thác lâm sản và phá rừng làm nương rẫy trái phép là: 387 vụ, tịch thu 910,7m³ gỗ tròn các loại, 394,5 m³ gỗ xẻ các loại, đã thu hồi đất có nguồn gốc từ rừng bị khai thác trái phép là 167,49 ha.

- Bắc Cạn: huyện Na Rì, Chợ Đồn, Chợ Mới, số vụ vi phạm là 434 vụ, trong đó số vụ khai thác lâm sản và phá rừng làm nương rẫy trái phép là: 95 vụ, tịch thu 235,2 m³ gỗ tròn các loại, 223,6 m³ gỗ xẻ các loại.

- Lạng Sơn: huyện Bình Gia, Tràng Định, số vụ vi phạm là 1.149 vụ, trong đó số vụ khai thác lâm sản và phá rừng làm nương rẫy trái phép là: 39 vụ, tịch thu 257,3 m³ gỗ tròn các loại, 306,4 m³ gỗ xẻ các loại.

- Thái Nguyên: huyện Võ Nhai, Định Hoá, Phú Lương, số vụ vi phạm là 964 vụ, trong đó số vụ khai thác lâm sản và phá rừng làm nương rẫy trái phép là: 64 vụ, tịch thu 171,5 m³ gỗ tròn các loại, 367,8 m³ gỗ xẻ các loại.

3.3. Tình hình chống người thi hành công vụ

Tình hình chống người thi hành công vụ trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trong thời gian qua là hết sức nghiêm trọng và gay gắt, đặc biệt những tháng đầu năm 2006. Khi các đoàn liên ngành tổ chức ngăn

chặn hành vi phá rừng, cưỡng chế thu hồi đất rừng các đối tượng vi phạm chống đối quyết liệt và có tổ chức, với số đông, đe dọa, tấn công, dọa giết cán bộ kiểm lâm, các lực lượng bảo vệ rừng và cán bộ công an tham gia truy quét; chống đối khi bị phát hiện, bắt giữ lâm sản khi khai thác, vận chuyển trái phép. Từ đầu năm đến nay, đã xảy ra hàng trăm vụ chống người thi hành công vụ, trong đó có 29 vụ gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 4 đồng chí Kiểm lâm, gây thương tích 45 người (trong đó có 32 đồng chí Kiểm lâm, 4 đồng chí Công an, 9 cán bộ bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng) và làm thiệt hại nhiều tài sản giá trị lớn.

Một số vụ điển hình:

- Ngày 06/01/2006, tại địa bàn xã Bán Cầm, huyện Bảo Thắng, Lào Cai, trong khi kiểm tra xe máy vận chuyển lâm sản trái phép, một lâm tặc đã dùng xe Minsk chở gỗ trái phép lao thẳng vào người Kiểm lâm viên Trần Minh Tuấn (Chi cục Kiểm lâm Lào Cai) gây chấn thương sọ não. Sau khi gây án, đương sự bỏ chạy, để lại xe máy và 04 cục gỗ nghiến.

- Ngày 19/01/2006, Trong khi đồng chí Vương Văn Minh, cán bộ Hạt Kiểm lâm Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đang lập biên bản vi phạm hành chính vụ vận chuyển gỗ trái phép thì lâm tặc dùng kim tiêm chứa dung dịch màu đỏ đâm vào người đồng chí Vương Văn Minh rồi bỏ trốn.

- Ngày 10/02/2006, khoảng 30 thanh niên thôn 6 xã Tân Thượng huyện Di Linh đã kéo tới bao vây, đập phá Trạm bảo vệ rừng tiểu khu 6, nơi đang tạm giữ một số tang vật, phương tiện của các đối tượng ở địa phương đã vào rừng khai thác gỗ trái phép ngày 02/02/2006.

- Ngày 11/02/2006, tại địa bàn xã A Ngo, Hạt Kiểm lâm A Lưới, trong khi kiểm tra xe ô tô vận chuyển gỗ trái phép, lâm tặc tấn công dùng dao, rìu đâm vào chân đồng chí Hoàng Thanh Cương rồi cướp lại gỗ và giải thoát phương tiện.

- Ngày 13-15/5/2006 lực lượng cưỡng chế thu hồi đất bị lấn chiếm thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Ô tỉnh Bình Phước bị khoảng 100 người sử dụng bao đá, dao rựa, nỏ, súng cao su, lò ô vạt nhọn, chống đối, tấn công, làm 9 người bị thương trong đó có 3 đồng chí công an.

- Ngày 2/9/2006, tại khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn xã Phú Ninh tỉnh Quảng Nam, khi tổ công tác kiểm tra bắt giữ 5 hộp gỗ vận chuyển trái phép, đương sự dùng dao đâm nhiều nhát vào cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ để tẩu thoát, đã làm 2 đồng chí (đ/c Trí quyền Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam và đồng chí Nhiệm) bị thương nặng.

3.4. Nguyên nhân của tình trạng phá rừng, khai thác gỗ trái phép và chống người thi hành công vụ tại các điểm nóng

Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác gỗ trái phép,

chống đối người thi hành công vụ tiếp tục diễn ra gay gắt tại các điểm nóng là do một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Việc tăng dân số quá nhanh của đồng bào dân tộc tại chỗ và đồng bào di cư tự do từ nơi khác đến đang tạo sức ép rất lớn cho một số địa phương về nhiều mặt, mặt khác điều kiện thổ nhưỡng ở các tỉnh này phù hợp với việc phát triển cây công nghiệp, nông nghiệp, trong khi thu nhập từ rừng thấp đã kích thích nhiều người phá rừng trái phép.

- Ở một số điểm nóng phá rừng miền Bắc và miền Trung, một số chủ đầu nậu lợi dụng khó khăn về kinh tế của người dân địa phương, đã tổ chức các điểm thu gom gỗ trái phép, thuê người dân địa phương vào rừng khai thác gỗ trái phép.

- Lực lượng Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng mỏng, thiếu thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tuần tra, bảo vệ rừng.

- Trong thời gian dài, chính quyền một số địa phương đã buông lỏng quản lý đất đai, xử lý không kiên quyết các vụ vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng; không phân hoá, xử lý được bọn đầu nậu, kẻ phá rừng. Cán bộ một số nơi còn làm ngơ, tiếp tay cho bọn phá rừng, tình trạng người từ nơi khác đến mua đất của đồng bào dân tộc tại chỗ diễn ra phổ biến, sau đó một số lại được hợp thức hóa (cấp "sổ đỏ") là nguyên nhân chủ yếu kích thích đồng bào phá rừng để lấy đất sang nhượng trái phép.

- Ở những điểm nóng về phá rừng, chính quyền không nắm được tâm tư, nguyện vọng của dân, công tác dân vận kém hiệu quả. Trong khi đó địa phương giải quyết quá nhiều dự án phát triển kinh tế có sử dụng đất rừng để chuyển mục đích sang trồng cây công nghiệp dẫn đến tâm lý người dân sợ hết đất nên tăng cường phá rừng chiếm đất.

- Một số diện tích rừng thuộc Chương trình 327, 661, do đầu tư thấp trong khâu trồng và quản lý bảo vệ vì vậy diện tích thành rừng thấp và việc quản lý lỏng lẻo dẫn đến rừng bị phá và bị cháy.

- Quá trình sắp xếp lại các lâm trường quốc doanh ở một số địa phương triển khai còn rất chậm và không giải quyết đồng bộ các biện pháp quản lý rừng và giao đất, giao rừng cho người dân, chính quyền cơ sở thiếu năng lực bảo vệ, tạo kẽ hở về quản lý nên đã làm cho rừng thành "vô chủ".

- Việc kiểm tra, kiểm soát của các địa phương thời gian gần đây thiếu tích cực, chính quyền cơ sở gần như đứng ngoài cuộc, các đoàn công tác của tỉnh theo Chỉ thị 12 của Thủ tướng Chính phủ không hoạt động thường xuyên.

- Một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật còn bất cập, việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật chậm, thiếu kiên quyết, một số địa phương có biểu hiện thiếu sự chi đạo thống nhất, phối hợp đồng bộ của chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý các vụ vi phạm nghiêm trọng dẫn đến tâm lý coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

4. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Quan điểm

- Bảo vệ rừng là trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân. Hoạt động bảo vệ rừng phải kết hợp chặt chẽ giữa hiệu quả kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa yêu cầu trước mắt với lâu dài và đặc biệt phải gắn với phát triển bền vững tài nguyên rừng.

- Chủ rừng phải chịu trách nhiệm chính trên diện tích rừng, đất rừng được Nhà nước giao; nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền cơ sở, huy động cả hệ thống chính trị tham gia bảo vệ rừng, chính quyền các cấp có trách nhiệm tổ chức để toàn dân, các cấp, các ngành bảo vệ rừng trên địa bàn, tổ chức tuyên truyền cho người dân và cộng đồng ý thức chấp hành các quy định về bảo vệ và phát triển rừng.

- Ban chỉ đạo Trung ương với nhiệm vụ của mình, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc và ban hành các văn bản hướng dẫn các cấp chính quyền và các ngành tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và PCCCR. Hỗ trợ các địa phương ứng cứu tại các khu vực trọng điểm cháy rừng và điểm nóng về phá rừng.

4.2. Những giải pháp chủ yếu

4.2.1. Xây dựng và kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương và thành lập Ban chỉ huy các cấp về những vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và PCCCR theo Quyết định số 1282/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương, bổ sung thành viên là lãnh đạo Bộ Công an và Bộ Quốc phòng làm Phó Ban chỉ đạo Trung ương; xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương và thành lập Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo Trung ương trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác bảo vệ rừng và PCCCR theo lĩnh vực chuyên ngành của đơn vị mình.

- Thành lập Ban chỉ huy các cấp ở địa phương, theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo Trung ương.

4.2.2. Tổ chức lực lượng thường trực và phối hợp trong công tác bảo vệ rừng

và PCCCR

- Các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an và Quốc phòng chỉ đạo các lực lượng ở địa phương tăng cường công tác phối hợp bảo vệ rừng và PCCCR theo nội dung thông tư liên bộ số 144/2002/TTLT/BNNPTNT-BCA-BQP;

- Bố trí lực lượng hỗ trợ chữa cháy vào thời kỳ cao điểm của mùa khô ở các trọng điểm cháy rừng quốc gia, sẵn sàng tham gia ứng cứu khi xảy ra cháy rừng lớn vượt tầm kiểm soát của các địa phương (theo phương án huy động lực lượng hỗ trợ chữa cháy rừng khi xảy ra cháy lớn số 596/BNN-KL)

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ rừng và PCCCR cho các lực lượng Kiểm lâm, Công an Phòng cháy và chữa cháy, các đơn vị quân đội và các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, đặc biệt là đối với chủ rừng.

- Trong thời gian tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu xây dựng đề án sử dụng lực lượng dân quân tự vệ tại các xã có rừng để tham gia công tác chống chặt phá rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Trong đó xác định được nhiệm vụ, thành phần, cơ chế chính sách và tổ chức điều hành như thế nào để hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, theo dõi độ ẩm vật liệu cháy, diễn biến thời tiết, thông tin hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên theo dõi, phát hiện sớm điểm cháy rừng để thông tin kịp thời cho các địa phương, chủ rừng xử lý, dập tắt ngay đám cháy khi mới phát sinh, hạn chế thiệt hại do cháy rừng gây ra.

4.2.3. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục*

- Mở các đợt tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân, các cấp chính quyền và của chủ rừng về công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

- Xây dựng các phóng sự, tăng cường phát các bản tin về bảo vệ rừng và PCCCR, trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là các tháng mùa khô.

4.2.4. *Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo thường xuyên việc tổ chức thực hiện công tác bảo vệ rừng và PCCCR tại các địa phương*

- Ban chỉ đạo Trung ương và Ban chỉ huy các cấp phải tăng cường thanh tra, kiểm tra chỉ đạo công tác bảo vệ rừng và PCCCR tại các khu vực trọng điểm chặt phá rừng và cháy rừng thuộc cấp mình quản lý, tránh hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp các ngành trong việc triển khai thực hiện.

- Các chủ rừng, các cấp chính quyền cơ sở phải chú trọng kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động phá rừng, đốt nương làm rẫy, đốt dọn đồng ruộng; các tổ chức, cá nhân khai thác gỗ, lâm sản trái phép có nguy cơ gây cháy rừng; có các biện pháp ngăn chặn người vào rừng, nhất là tại các khu rừng trọng điểm,

khu rừng đặc dụng trong mùa khô.

4.3. Các giải pháp tăng cường đối với các khu vực trọng điểm cháy rừng quốc gia và các điểm nóng về phá rừng

4.3.1. Đối với công tác phòng cháy chữa cháy rừng

Tập trung chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc tại vùng rừng trồng nguyên liệu giấy tỉnh Kon Tum; Vườn quốc gia Phú Quốc; Khu vực rừng U Minh triển khai các biện pháp cụ thể trong thời gian tới:

1) *Vườn Quốc gia Tam Đảo* : Diện tích 34.955 ha, trong đó hơn 1/3 diện tích rừng là rừng thứ sinh nghèo kiệt và rừng Thông, đặc biệt có diện tích 1.500 ha rừng giang nứa hỗn giao cây gỗ, đây là loại rừng dễ xảy ra cháy và cháy lớn rất nguy hiểm. Mùa khô kéo dài từ tháng 12 đến hết tháng 4 năm sau.

+ Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo VQG Tam Đảo thực hiện xây dựng củng cố các công trình PCCCR theo kế hoạch đã được phê duyệt và chuẩn bị lực lượng canh trực phát hiện và chữa cháy rừng tại chỗ trong suốt mùa khô.

Không bố trí khách du lịch vào các khu rừng dễ cháy trong khoảng thời gian có nguy cơ cháy rừng cao. Tổ chức 48 trạm chốt ngăn chặn người vào rừng trong mùa cao điểm cháy rừng.

+ Bộ Quốc phòng chỉ đạo Quân khu 1 bố trí lực lượng sẵn sàng tham gia chữa cháy, tổ chức hành quân dã ngoại kiểm soát tình hình cháy rừng trong khu vực của Vườn.

+ Bộ Công an chỉ đạo Công an các tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Phú Thọ chuẩn bị phương tiện cơ giới và phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tỉnh và Vườn quốc gia kiểm soát các đối tượng ra vào các khu vực rừng dễ cháy.

+ Trung tâm KTBVR số I bố trí tổ ứng trực chữa cháy rừng cùng các thiết bị chữa cháy cơ giới tại Vườn trong các tháng cao điểm của mùa khô.

2) Đối với khu rừng nguyên liệu giấy tỉnh Kon Tum

Diện tích rừng hiện có trên 24.000 ha, trong đó diện tích rừng trồng nguyên liệu giấy là 17.000 ha. Loài cây trồng chủ yếu là thông, bạch đàn và keo từ 3 - 4 tuổi. Mùa khô thường diễn ra từ tháng 1 đến tháng 4 hàng năm.

+ Chủ rừng là Công ty nguyên liệu giấy Miền nam khẩn trương hoàn thành các hạng mục PCCCR như: xử lý thực bì, tu sửa hệ thống đường băng cản lửa, bố trí lực lượng, phương tiện canh gác phát hiện và chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ; tổ chức kiểm soát gắt gao người và phương tiện vào rừng trong thời kỳ cao điểm cháy rừng.

+ Bộ Quốc phòng yêu cầu Quân khu 5, Quân đoàn 3 bố trí lực lượng sẵn sàng tham gia chữa cháy; lập kế hoạch tổ chức hành quân dã ngoại kiểm soát

tình hình cháy rừng trong khu vực này trong thời điểm có nguy cơ cháy cao.

+ Trung tâm KTBVR số II bố trí 1 tổ ứng trực và các thiết bị chữa cháy rừng tại Kon Tum trong những tháng cao điểm của mùa khô.

3) Khu rừng thông Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng

Diện tích 32.051 ha rừng thông trên cao nguyên bao quanh khu nghỉ mát tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là loại rừng có nguy cơ cháy cao. Mùa khô cao điểm từ tháng 12 năm trước đến tháng 4 năm sau,

+ Chủ rừng thực hiện tốt công tác phòng cháy đối với rừng thông như: xử lý trước vật liệu cháy; trữ nước phục vụ chữa cháy khi cháy lớn xảy ra.

+ Ban Chỉ huy tỉnh Lâm Đồng tăng cường kiểm tra, đôn đốc đề cao trách nhiệm của chủ rừng đối với rừng thông dưới 10 năm tuổi trong thời kỳ cao điểm cháy rừng.

+ Trung tâm KTBVR số III bố trí 1 tổ ứng trực hỗ trợ chữa cháy rừng tại Đà Lạt - Lâm Đồng.

4) Tỉnh Kiên Giang

Vườn quốc gia U Minh thượng: Diện tích 8.038 ha chủ yếu là hệ sinh thái rừng Tràm trên đất than bùn.

- Kiểm soát việc giữ nước đảm bảo yêu cầu phòng cháy; tăng cường trang thiết bị chữa cháy rừng; kiểm tra phương án phối hợp chữa cháy rừng giữa các lực lượng.

Vườn quốc gia Phú Quốc: Với diện tích 31.422 ha chủ yếu là hệ sinh thái rừng nhiệt đới hải đảo có khả năng cháy cao trong những điều kiện thời tiết khô hạn. Mùa khô thường diễn ra từ tháng 01 đến hết tháng 4 hàng năm.

- Kiểm soát chặt chẽ người vào rừng trong các tháng cao điểm cháy rừng;

- Tổ chức tập huấn, diễn tập chữa cháy rừng cấp huyện;

- Xây dựng một số đập tràn quy mô nhỏ dọc các con suối trong rừng nhằm giữ nước để chủ động chữa cháy rừng.

- UBND tỉnh Kiên Giang trang bị thêm các trang thiết bị chữa cháy rừng cho các đơn vị này.

- Bộ quốc phòng chỉ đạo Quân khu 9 phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc chuẩn bị lực lượng phương tiện sẵn sàng tham gia ứng cứu, phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chữa cháy rừng.

5) Khu vực U Minh hạ

Diện tích rừng 39.000 ha, trong đó có Khu Bảo tồn thiên nhiên Vồ Dơi

với diện tích 3.688 ha; thực vật chủ yếu là loài cây tràm mọc trên đất than bùn, nguy cơ xảy ra cháy và cháy lớn cao. Mùa khô thường diễn ra từ tháng 01 đến hết tháng 4 hàng năm.

- + Kiểm soát giữ nước, nạo vét kênh mương, phát thực bì.
- + Kiểm soát gặt gao người vào rừng trong mùa cao điểm.
- + Lực lượng hỗ trợ chữa cháy chủ yếu là Quân khu 9 và bộ đội địa phương.
- + Trung tâm kỹ thuật bảo vệ rừng số III bố trí tổ ứng trực và các thiết bị chữa cháy rừng cho khu vực này vào các tháng cao điểm của mùa khô.

6) *Vườn quốc gia Cát Tiên*: Với tổng diện tích 71.920 ha, trong đó có một diện tích lớn các loài cây là lô ô tre nửa, rừng lồ ô khuy, rừng trồng có nguy cơ cháy lớn. Mùa khô thường diễn ra từ tháng 1 đến hết tháng 4 hàng năm.

+ Bố trí lực lượng chữa cháy rừng thường trực; xử lý vật liệu cháy cải tạo đường nội vùng làm đường băng cản lửa và đường di chuyển chữa cháy rừng.

+ Trong thời kỳ cao điểm cháy rừng không cho khách du lịch vào các khu có nguy cơ cháy rừng cao.

+ Trung tâm KTBVR số III bố trí tổ ứng trực chữa cháy rừng tại Đồng Nai để ứng cứu cho VQG Cát Tiên và các tỉnh Đông Nam Bộ.

+ Bộ quốc phòng chỉ đạo Quân khu 7 chuẩn bị lực lượng phương tiện phối hợp các đơn vị địa phương trong việc chữa cháy rừng.

4.3.2. Đối với điểm nóng phá rừng và chống người thi hành công vụ

Để giải quyết tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất, khai thác gỗ trái phép đang diễn ra phức tạp tại một số tỉnh trọng điểm hiện nay, Ban chỉ đạo Trung ương đề nghị các Bộ, ngành phối hợp chỉ đạo thực hiện một số biện pháp sau đây:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cùng với các Bộ Kế hoạch- Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên-Môi trường, Lao động- Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giải quyết tình trạng phá rừng và sớm hoàn thành thí điểm giao rừng, khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình và công đồng trong buôn, làng là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức cuộc họp với 3 tỉnh Thái Nguyên, Bắc Cạn và Lạng Sơn để bàn biện pháp phối hợp giải quyết triệt để tình trạng khai thác gỗ trái phép tại khu vực giáp ranh.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Công an, chỉ đạo xử lý thật nghiêm minh các vụ vi phạm đặc biệt là tập trung đánh vào các đầu nậu, chủ đường dây buôn bán lâm sản trái phép.

- Bộ Quốc phòng chỉ đạo các Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia truy quét lâm tặc và chữa cháy khi có yêu cầu. Gắn công tác huấn luyện, hành quân dã ngoại với các hoạt động bảo vệ rừng, tổ chức đóng quân tạm thời tại một số khu vực trọng điểm phá rừng trái phép ở Tây Nguyên, Bình Phước.

- Bộ Công an chỉ đạo Công an các tỉnh trọng điểm cháy rừng và điểm nóng phá rừng chuẩn bị phương tiện và phương án khi cần huy động ứng cứu và truy quét lâm tặc; Công an địa phương rà soát, khoanh vùng các đối tượng thường trú và tạm thời để kiểm soát người ra vào rừng có khả năng gây ra cháy rừng, phá rừng và khai thác trái phép lâm sản. Tập trung điều tra dứt điểm các vụ cháy rừng, phá rừng lập danh sách những tên cầm đầu các vụ phá rừng, đường dây khai thác, buôn bán tiêu thụ gỗ trái phép và có biện pháp xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị liên quan ở địa phương nhanh chóng quy hoạch đất đai ổn định tại các tỉnh và quản lý chặt chẽ đất đai theo đúng quy hoạch, không để xảy ra tình trạng sang nhượng đất đai trái phép, hợp thức hoá đất do phá rừng trái phép.

Chỉ đạo rà soát và đẩy nhanh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất canh tác cho đồng bào tại các khu vực gần rừng; tăng cường phối kết hợp trong việc cung cấp các số liệu khí tượng phục vụ dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng.

- Chỉ đạo các tỉnh trọng điểm phá rừng phải tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, hoặc chốt giữ tạm thời, kiên quyết không cho người dân vào phá rừng; kiên quyết thu hồi những diện tích rừng bị chặt phá, lấn chiếm, sang nhượng trái phép kể từ sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 12 (tháng 5/2003) để lấy đất cấp cho đồng bào dân tộc tại chỗ còn thiếu đất canh tác. Tạm đình chỉ việc giao đất, triển khai các dự án có sử dụng đất rừng tại các địa phương đang có điểm nóng (Đắc Nông, Bình Phước).

CỤC KIỂM LÂM

